

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 34/TTr-SNV ngày 30/01/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

**Điều 2.** Sở Nội vụ có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính tại Điều 1 của Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo Quyết định công bố trên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hồ

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC  
SỬA ĐỔI, THAY THẾ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 157 /QĐ-UBND ngày 05 /02 /2024 của UBND tỉnh)*

| <b>TT</b> | <b>Tên TTHC</b>             | <b>Thời gian giải quyết</b>                       | <b>Cách thức thực hiện</b>  | <b>Phí, lệ phí</b>  | <b>Căn cứ pháp lý</b>  | <b>Ghi chú</b>  |
|-----------|-----------------------------|---|---|---|--|---|
| 1         | Thủ tục thi tuyển viên chức | 160 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. | - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi<br>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.<br>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi (Theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức) | -Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.<br>-Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.<br>-Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.<br>-Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. | Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |
| 2         | Thủ tục xét tuyển           | - Thời hạn nhận phiếu                             | Trực tiếp hoặc trực   | - Dưới 100 thí sinh mức thu   | - Luật Viên chức số  | Những nội dung còn lại  |

| TT | Tên TTHC  | Thời gian giải quyết  | Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|----|-----------|---|--|--|--|---|
|    | viên chức | <p>đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai.</p> <p>- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập hội đồng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.</p> <p>- Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi.</p> <p>- Chậm nhất 05</p> | tuyển qua Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng | <p>500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi (Theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức)</p> | <p>58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển</p> | <p>thực hiện theo Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</p> |

| TT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết   | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú |
|----|----------|--|---------------------|-------------|--|---------|
|    |          | <p>ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, HĐ tuyển dụng phải lập DS và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, HĐ tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm</li> </ul> |                     |             | <p>dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p> |         |

| TT | Tên TTHC                            | Thời gian giải quyết   | Cách thức thực hiện                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|----|-------------------------------------|--|---|-------------|--|---|
|    |                                     | <p>yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> |   |             |  |   |
| 3  | Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức | Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương  | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan tuyển dụng | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số</li> </ul> | <p>Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ</p> |

| TT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết   | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú |
|----|----------|--|---------------------|-------------|---|---------|
|    |          | <p>tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội</p> |                     |             | <p>điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p> | Nội vụ  |

| TT | Tên TTHC | Thời gian giải quyết   | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|----------|--|---------------------|-------------|----------------|---------|
|    |          | <p>đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự sát hạch, Hội đồng tuyển dụng phải</p> |                     |             |                |         |

| TT | Tên TTHC                              | Thời gian giải quyết  | Cách thức thực hiện                                 | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|----|---------------------------------------|---|---|--|---|---|
|    |                                       | <p>tiến hành tổ chức sát hạch.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi bằng hình thức thi viết.</p> <p>Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất 15 ngày sau ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> |   |  |   |   |
| 4  | Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề | - Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15   | Nộp trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền | 1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I:<br>- Dưới 50 thí | - Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội | Những nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số |



| TT | Tên TTHC         | Thời gian giải quyết   | Cách thức thực hiện                      | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|----|------------------|--|--|--|--|---|
|    | nghiệp viên chức | ngày, Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng.<br>- Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng. | tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp | sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần<br>- Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần<br>- Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần<br>2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV:<br>- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần.<br>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần.<br>- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần.<br>3. Phúc khảo 150.000 đồng/thí sinh. | nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.<br>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.<br>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.<br>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. | 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ |